

Bản án số: 226/2020/HS-ST
Ngày 17-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quốc Hải, Giáo viên nghỉ hưu;

Ông Phùng Văn Tàu, Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 229/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

HOÀNG TRUNG H, sinh ngày 12/10/2002; ĐKHKTT: Thôn NQ, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở: không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Thăng Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1996; ĐKHKTT: Xóm 13, thôn HA, xã VC, huyện HD1, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1998; ĐKHKTT: Xóm x, thôn HA, xã

VC, huyện HD1, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

+ Anh Bùi Văn K, sinh năm 1993; ĐKHKT: Thôn KT, xã DB, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở: Thôn MT, xã KQ, huyện VY, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt tại phiên tòa;

+ Anh Phan Đức A, sinh năm 1997; ĐKHKT: Thôn TK, xã VQ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Lò Văn C, sinh năm 1998; ĐKHKT: Xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La; nơi ở: Nhà nghỉ M.A, No.06, LKy, khu CD, Tổ Dân phố z, phường LK, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Hoàng Trung H là nhân viên lễ tân tại nhà nghỉ Minh Ánh 1, địa chỉ số No.06, KL188, khu Cổng Đồng, Tổ Dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi không làm tại nhà nghỉ Minh Ánh 1, từ khoảng đầu năm 2020 H bỏ nhà đi lang thang. Khoảng 21 giờ ngày 04/9/2020, H đi xe ôm đến nhà nghỉ Minh Ánh 1 chơi và xin ngủ nhờ. Tại đây, H gặp anh Lò Văn C là nhân viên của nhà nghỉ, trong thời gian chơi và nói chuyện với anh C, H phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh - đen, BKS 29L1-431.36, số khung 5144331, số máy 144213 của anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1996, trú tại thôn HA, xã VC, huyện HD1, thành phố Hà Nội, để ở nhà nghỉ cho nhân viên đi lại. Do không có tiền tiêu sài nên Hoàng Trung H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Đình H1 mang đi cầm cố vay tiền ăn tiêu. Thực hiện ý định trên, Hoàng Trung H mượn điện thoại của anh C và gọi điện thoại cho anh Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1998, trú tại: thôn HA, xã VC, huyện HD1, thành phố Hà Nội là quản lý nhà nghỉ hỏi vay anh H2 số tiền 50.000 đồng để đi ăn cơm, anh H2 đồng ý và bảo anh C lấy tiền của nhà nghỉ đưa cho Hoàng Trung H. Sau khi vay được tiền, Hoàng Trung H hỏi mượn chiếc xe máy nêu trên của anh Nguyễn Đình H1 để đi ăn cơm, anh C đưa chìa khóa xe máy cho Hoàng Trung H. Sau khi được anh C giao xe và chìa khóa xe, Hoàng Trung H không đi ăn cơm mà điều khiển xe đến khu vực thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích cầm cố xe vay tiền, nhưng do trời tối nên bị cáo H điều khiển xe vào quán game “Hero” gần khu vực bến xe Vĩnh Yên để chơi game. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/9/2020, tại quán game, Hoàng Trung H hỏi anh Phan Đức A, sinh năm 1997, trú tại: xã VQ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (khách chơi game của quán) chỗ cầm cố xe máy để vay tiền, anh Đức A dẫn bị cáo H đến gặp anh Bùi Văn K, sinh năm

1993, trú tại xã ĐB, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên quán game “Net 26 Club” ở phường KQ, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, bị cáo H cầm cố chiếc xe máy của anh Nguyễn Đình H1 cho anh K vay số tiền 3.000.000 đồng, anh K trừ tiền lãi 300.000 đồng, đưa cho bị cáo H 2.700.000 đồng. Bị cáo H cho anh Đức A 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo H tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 07/9/2020, anh Lò Văn C tìm thấy Hoàng Trung H ở Vĩnh Phúc và đưa về gặp anh Nguyễn Đình H1, anh Đình H1 đưa bị cáo H đến Công an phường La Khê, quận Hà Đông trình báo về việc bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:

Thu giữ do anh Bùi Văn Khoa giao nộp 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen, BKS 29L1-431.36, số khung 144213, số máy 5144331, đã qua sử dụng là chiếc xe Hoàng Trung H đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình H1.

Tại Biên bản định giá tài sản số 253/BB-HĐĐG và Kết luận định giá tài sản số 253/KL-HĐĐG cùng ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen, BKS 29L1-431.36, số khung 144213, số máy 5144331, trị giá 11.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Đình H1 chiếc xe máy nêu trên.

Trong giai đoạn điều tra, Hoàng Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 228/CT-VKS-HĐ ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Trung H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu trong xã hội, cần xử lý nghiêm minh.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian giúp bị cáo có thể cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Trung H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Trung H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, ngày 04/9/2020, tại nhà nghỉ Minh Ánh 1, địa chỉ số No.06, KL188, khu Cống Đồng, Tổ Dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Hoàng Trung H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh - đen, BKS 29L1-431.36, số khung 5144331, số máy 144213, trị giá 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình H1 để mang đi cầm cố vay tiền. Để thực hiện mục đích chiếm đoạt tài sản, Hoàng Trung H dùng thủ đoạn gọi điện thoại hỏi vay anh Nguyễn Mạnh

H2 50.000 đồng để đi ăn cơm rồi mượn chiếc xe máy của anh Nguyễn Đình H1 để đi ăn. Sau khi được giao xe, Hoàng Trung H không đi ăn cơm mà điều khiển xe đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cầm cố xe vay tiền, nhưng do trời tối nên bị cáo điều khiển xe vào quán game chơi game. Sáng ngày 05/9/2020, Hoàng Trung H cầm cố chiếc xe máy vay anh Bùi Văn K 3.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Hoàng Trung H đã đưa ra lý do gian dối để mượn được chiếc xe máy của anh Nguyễn Đình H1, ngay sau khi mượn xe, bị cáo đã đi tìm nơi cầm cố chiếc xe để vay tiền. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy của anh Đình H1 làm tài sản bảo đảm vay tiền thể hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đình H1. Hành vi của bị cáo H là dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Trung H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, lao động chân chính mà chơi bời lêu lổng. Do cần tiền tiêu sài cho cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, tài sản đã được thu hồi trả bị hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi 17 tuổi 10 tháng 23 ngày, chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự quy định về xử hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Tài liệu điều tra thể hiện, bị cáo không tự mình đến Cơ quan điều tra khai báo hành vi phạm tội mà do bị hại yêu cầu bị cáo đến Cơ quan điều tra để làm rõ sự việc, do đó bị cáo không được áp dụng tình tiết “Đầu thú” là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Chính quyền địa phương nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng nhà, không sinh sống tại địa phương, địa phương không biết hiện đang ở đâu; bố mẹ bị cáo đã ly hôn, địa phương không biết địa chỉ mẹ bị cáo; bố bị cáo làm ăn xa không có mặt tại gia đình. Bị cáo thừa nhận nội dung địa phương xác nhận và khai sống lang thang, không có nơi cư trú cố định. Do đó, mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, bố mẹ bị cáo không cư trú tại địa phương; bị cáo chưa có vợ nên bị cáo không đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhưng có thể xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng bảo đảm mục đích của hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Đình H1 đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Anh Nguyễn Mạnh H2 cho bị cáo Hoàng Trung H vay 50.000 đồng, anh H2 không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh H;

+ Anh Bùi Văn K cho bị cáo Hoàng Trung H vay 3.000.000 đồng và nhận cầm cố chiếc xe máy bị cáo H chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình H1, anh K trừ lãi vay số tiền 300.000 đồng và đưa cho bị cáo H 2.700.000 đồng. Anh Phan Đức A được bị cáo H cho 200.000 đồng từ số tiền 2.700.000 đồng vay của anh K. Trong giai đoạn điều tra, anh K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy để trả bị hại. Anh K không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền đã vay và cũng không yêu cầu gì đối với anh Đức A nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh K;

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù. Bị cáo được bị hại đưa đến cơ quan Công an để trình báo sự việc và bị tạm giữ để điều tra từ ngày 07/9/2020 nên tính thời gian tạm giữ từ ngày 07/9/2020 để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 91

và 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Trung H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Đình H1 đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Mạnh H2 không yêu cầu bị cáo Hoàng Trung H trả lại số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đã cho bị cáo H vay;

+ Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Văn K không yêu cầu bị cáo Hoàng Trung H trả lại số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng và anh Phan Đức A trả lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Trung H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/11/2020; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh